

Cần Thơ, ngày 19 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – CẦN THƠ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Phương

Ông Nguyễn Thế Tự

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 419/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Kim H; sinh năm: 1968

Địa chỉ: Ấp A, xã H, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà Lê Ngọc Tuyết L; sinh năm: 1993

Địa chỉ: Ấp B, xã H, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung: Nguyên đơn bà Trần Kim H và bị đơn bà Lê Ngọc Tuyết L thống nhất thỏa thuận: Buộc bà Lê Ngọc Tuyết L có trách nhiệm trả cho bà Trần Kim H tổng số tiền là 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng). Trong đó: Tiền vốn: 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Thời hạn trả do cơ quan thi hành án xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền

và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.2. Về án phí: Bị đơn là Lê Ngọc Tuyết L phải chịu 2.125.000 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 3.720.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006846 ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13 – Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Phương – Nguyễn Thế Tự

Trần Thị Nhung